TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 22/10/2019
"V/v tranh chấp HN&GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà; bà Thái Thị Hồng Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 35/2019/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Do bản án dân sự sơ thẩm số 167/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn không kháng cáo: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1993. Có mặt

Trú quán: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An

(Theo giấy ủy quyền ngày 21 tháng 10 năm 2019)

2. Bị đơn có kháng cáo: Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 3, xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Thành H vào ngày 22/12/2015, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhà nội ở xóm 3, xã T1, huyện T. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, tuy trong cuộc sống cũng có những mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhặt. Đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, nên cãi nhau, cũng do điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng nghi kị nhau trong vấn đề kinh tế, anh Nguyễn Thành H đánh đập chị. Đến đầu tháng 5/2019 chị Hoàng Thị H phải về bên ngoại sống. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành B, sinh ngày 06/9/2018 và Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018. Ly hôn chị Hoàng Thị H có nguyện vọng xin nuôi cháu thứ 02 là Nguyễn Phương D. Còn để anh Nguyễn Thành H nuôi cháu Nguyễn Thành B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành H trình bày: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhà nội ở xóm 3, xã T1, huyện T. Sau đó vợ chồng ra mượn ốt để ở riêng và kinh doanh buôn bán vào mùa hè, hết hè lại về sống với ông bà nội. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, tuy trong cuộc sống cũng có những mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhặt. Đến đầu năm 2019 vợ chồng có những va chạm nhỏ nhặt, trong vấn đề kinh tế gia đình cũng có những vấn đề mâu thuẫn giữa vợ chồng nhất định, vợ chồng thuê ốt bán, bản thân anh thì đi chạy xe nhập bia cho nhà máy, còn chị H bán tại ốt. Song do chị H cứ hay bớt xén tiền, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, tuy những lúc đó anh có đánh vợ đôi cái là do bức xúc vợ cứ làm thất thoát tiền, nên dẫn đến xích mích. Mới đây, ngày 15/5/2019 vợ chồng xích mích, chị H bỏ về bên ngoại sống. Để lại các con cho anh nuôi dưỡng. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng chưa có gì mâu thuẫn lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống vợ chồng, cho nên mong muốn vợ suy nghĩ lại, để đoàn tụ nuôi dạy con cái, cái gì anh sai, anh sẽ khắc phục sửa chữa.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành B, sinh ngày 06/9/2016 và Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018. Tuy các con đang nhỏ, chị H bỏ về bên ngoại, song anh vẫn chăm sóc con chu đáo, cho nên đề nghị chị H suy nghĩ đến các con mà đoàn tụ vợ chồng, anh không muôn chia cắt các con.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số số 167/2019/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành H

2. Về trách nhiệm nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Thành B, sinh ngày 06/9/2016 cho anh Nguyễn Thành H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thành H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, anh Nguyễn Thành H làm đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, với lý do:

- Tòa án sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử khi không có mặt anh; anh không nhất trí về việc giao con chung Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Vì khi chị H bỏ đi cháu mới được 4 tháng tuổi, không có tình mẫu tử, thời gian bỏ đi không về thăm con. Tại phiên tòa anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Chị H có văn bản gửi Tòa án cấp phúc thẩm, trình bày nguyện vọng nay giao 02 con cho anh H nuôi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phương trình bày ý kiến của chị H là nay chị H không tranh chấp nuôi con, chị nhất trí giao cháu D cho anh H nuôi 2 cháu, gồm cả cháu D và đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H. Vì chị không muốn hai anh em chia tách nhau, chị H đang học tiếng tại Hà nội để đi xuất khẩu lao động.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị H nhất trí giao 02 cháu cho anh H nuôi dưỡng, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H. Sửa án sơ thẩm.

Nên có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyễn Thành H.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thành H. Sửa bản án sơ thẩm.

Về án phí: Anh H kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra, kết quả tranh luận và ý kiến Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của anh Nguyễn Thành H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tung: Trong hồ sơ thể hiện, Tòa án sơ thẩm đã nhiều lần tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh Nguyễn Thành H, nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng qui định.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Lưu kết hôn tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm, lối sống, thiếu sự tin tưởng, nghi kỹ nhau trong vấn đề kinh tế. Do mâu thuẫn trầm trọng, nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 5/2019 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm đã hòa giải và tại phiên tòa chị H một mực khẳng định mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính cách của nhau, mâu thuẫn thực sự trầm trọng. Tòa án sơ thẩm cũng đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, tạo điều kiện để anh H và chị H trở về đoàn tụ với nhau, nhưng không có kết quả. Chị H nhất quyết xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thành H có 02 con chung là Nguyễn Thành B, sinh ngày 06/9/2016, Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018. Nay vợ chồng ly hôn anh H không nhất trí giao cháu Nguyễn Phương D cho chị H nuôi dưỡng. Xét cháu D còn nhỏ tuổi, lẽ ra giao cháu D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, xét từ tháng 5/2019 chị H về nhà ngoại đến nay, anh H đủ điều kiện nuôi hai con và nuôi con tốt, và có nguyện vọng tha thiết nuôi con. Tại cấp phúc thẩm, chị H nhất trí giao cả hai con cho anh H nuôi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Lẽ ra, công nhận thỏa thuận của anh, chị nhưng do chị H vắng mặt nên xử chấp nhận kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh H được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự

[1] Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành H. Sửa bản án sơ thẩm.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành H;

- Về trách nhiệm nuôi con: Giao 02 con chung cháu Nguyễn Thành B, sinh ngày 06/9/2016 và cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 11/12/2018 cho anh Nguyễn Thành H trực tiếp nuôi dưỡng

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị H.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Thành H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006561 ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thành H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0006678 ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Nghệ An*;
- *TAND huyện Thanh Chương*;
- *Chi cục THADS H.Thanh Chương*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu HSVA*.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hà Phạm Văn Phấn Nguyễn Đăng Phồn